TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 07 tháng 11 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 86/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Hữu N, sinh năm 1983; CCCD số 038083016 …

Địa chỉ: Tổ dân phố …, phường B, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm 1986; CCCD số 038186028 …

Địa chỉ: Tổ dân phố …, phường B, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Hữu N và chị Mai Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh Bùi Hữu N và chị Mai Thị H có 02 con chung là cháu Bùi Nguyên K, sinh ngày 03/01/2016 và Bùi Vân K, sinh ngày 08/9/2019; anh Bùi Hữu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Nguyên K; chị Mai Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Vân K; hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Bùi Hữu N và chị Mai Thị H.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Bùi Hữu N và chị Mai Thị H không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Anh Bùi Hữu N và chị Mai Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Anh Bùi Hữu N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001119 ngày 07/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hóa; hoàn trả cho anh Bùi Hữu Ng số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành (Ngày 07/11/2025) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- CQ thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng